

TẠP CHÍ

KHOA HỌC XÃ HỘI
MIỀN TRUNG

Central Vietnamese Review of Social Sciences

Số: 03 (88) 2025
ISSN 1859-2635

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÙNG TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN

CVRSS

**Tạp chí Khoa học xã hội
miền Trung**

ISSN 1859 – 2635

TỔNG BIÊN TẬP

TS. Trần Minh Đức

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

TS. Nguyễn Duy Thụy - Chủ tịch

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

TS. Trần Minh Đức - Phó Chủ tịch

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

TS. Hoàng Hồng Hiệp

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

GS.TS. Nguyễn Hữu Minh

Hội Xã hội học Việt Nam

PGS.TS. Nguyễn Hữu Sơn

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

PGS.TS. Nguyễn Hữu Thanh Tâm

EM Normandie Business School – Cộng hòa Pháp

TS. Trần Thị Sáu

Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng

TS. Lê Xuân Thông

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

TS. Phạm Thị Xuân Nga

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

TS. Trịnh Thị Thu

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

TS. Phan Thị Sông Thương

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

TS. Nguyễn Thị Thanh Xuyên

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

TS. Lương Tình

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

TS. Lại Thị Vân

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

TS. Trương Thị Hạnh

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

BAN BIÊN TẬP

TS. Nguyễn Vũ Quỳnh Anh

ThS. Châu Ngọc Hoà

ThS. Nguyễn Thị Thanh Thủy

Mục lục

1. Từ địa kinh tế đến địa chính trị: BRI và những ranh giới mong manh trong hợp tác toàn cầu ... 3
Nguyễn Hùng Vương, Đỗ Thị Xuân Hiền
2. Cạnh tranh địa chiến lược giữa EU và Trung Quốc tại tiểu vùng sông Mê Kông..... 13
Đặng Minh Đức
3. Cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung Quốc tại Đông Nam Á giai đoạn 2017 - 2024 dưới góc nhìn của Chủ nghĩa Hiện thực22
Lê Thị Phương Loan, Bạch Thái Hiền
4. Phòng, chống lãng phí trong lĩnh vực kinh tế góp phần đưa đất nước vững bước vào kỷ nguyên mới31
Nguyễn Trung Hậu, Đặng Thu Thủy
5. Đổi mới quản lý nguồn nhân lực khu vực công tại Việt Nam: Thực trạng và đề xuất giải pháp theo hướng quản trị hiện đại.....38
Chữ Đức Hoàng, Đàm Thị Hiền, Bùi Minh Chuyên
6. Phát triển bền vững du lịch vùng biên giới trong bối cảnh mới: Nghiên cứu trường hợp huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.....47
Hoàng Hồng Hiệp, Tống Thị Hải Hạnh, Nguyễn Thị Thanh Huyền
7. Thành phố Đà Nẵng đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hướng đến kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam57
Nguyễn Dũng Anh
8. Nghiên cứu tác động của việc thực thi trách nhiệm xã hội đến sự gắn kết công việc của nhân viên tại các cơ sở lưu trú cao cấp ở Khánh Hòa66
Lê Trần Phúc, Đoàn Nguyễn Khánh Trân, Huỳnh Cát Duyên
9. Mô hình tích hợp du lịch sinh thái và nông nghiệp hữu cơ tại Hội An: Tiềm năng và giải pháp phát triển bền vững.....77
Võ Hữu Hòa
10. Phân tích ý định hành vi chia sẻ tri thức – Trường hợp đội ngũ giảng viên thuộc Đại học Đà Nẵng 84
Phạm Quang Tín, Nguyễn Thị Thanh Nhân, Phanith Silavy
11. Nhận diện loại hình, mức độ xung đột xã hội trong lĩnh vực kinh tế trên địa bàn vùng ven biển tỉnh Quảng Ngãi.....93
Châu Ngọc Hòe, Nguyễn Hoàng Yến
12. Phát huy Bài Chòi trong không gian đô thị Nam Trung Bộ..... 101
Nguyễn Thị Thanh Xuyên
13. Vai trò của Phật giáo Đà Nẵng (xứ Quảng) trong đời sống xã hội giai đoạn thế kỉ XVII - XIX109
Lê Xuân Thông
14. Dấu tích thời đại đá cũ tại lưu vực sông Krông Nô, tỉnh Đắk Nông..... 119
Vũ Tiến Đức
15. Tái cấu trúc giá trị di sản nhà dài truyền thống của người Ê Đê phục vụ phát triển du lịch ở tỉnh Đắk Lắk..... 130
Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Vũ Minh
16. Câu quan hệ so sánh trong sử thi Đăm Săn và sử thi Xing Nhã..... 137
Phạm Thị Xuân Nga
17. Khai thác văn hóa Chăm để phát triển du lịch: Trường hợp các homestay ở Ninh Phước - Ninh Thuận .. 144
Châu Nữ Hoàng Yến, Đồng Thành Danh

Contents

1. From geoeconomics to geopolitics: the BRI and the fragile boundaries of global cooperation	3
Nguyen Hung Vuong, Do Thi Xuan Hien	
2. Geostrategic competition between the EU and China in the Greater Mekong subregion.....	13
Dang Minh Duc	
3. U.S. - China Strategic Competition in Southeast Asia during 2017 – 2024 from a Realist Perspective.....	22
Le Thi Phuong Loan, Bach Thai Hien	
4. Preventing economic waste to boost Vietnam's strong advancement into a new era.....	31
Nguyen Trung Hau, Dang Thu Thuy	
5. Innovating public sector human resource management in Vietnam: Current situation and policy recommendations towards modern governance	38
Chu Duc Hoang, Dam Thi Hien, Bui Minh Chuyen	
6. Sustainable tourism development in Quảng Trị's border region in the new context: A case study of the former Hướng Hóa district.....	47
Hoang Hong Hiep, Tong Thi Hai Hanh, Nguyen Thi Thanh Huyen	
7. Đà Nẵng city's promotion of the development of science, technology, innovation, and digital transformation towards the Era of Nation's Rise.....	57
Nguyen Dung Anh	
8. Examining the Impact of implementing Corporate Social Responsibility on Employee Work Engagement in Luxury Accommodations in Khánh Hòa.....	66
Le Tran Phuc, Doan Nguyen Khanh Tran, Huynh Cat Duyen	
9. The integrated model of ecotourism and organic agriculture in Hoi An: Potentials and sustainable development solutions.....	77
Vo Huu Hoa	
10. An analysis of the knowledge sharing behavioral intentions: A case study of lecturers at the University of Danang.....	84
Pham Quang Tin, Nguyen Thi Thanh Nhan, Phanith Silavy	
11. Identifying Types and Levels of Social Conflict in the Economic Sector: Evidence from the Coastal Areas of Quang Ngai Province	93
Chau Ngoc Hoe, Nguyen Hoang Yen	
12. Promoting Bài Chòi in the urban contexts of the South Central Coast Region.....	101
Nguyen Thi Thanh Xuyen	
13. The Role of Buddhism in Da Nang (the Quang Region) in Social Life in the 17th–19th centuries.....	109
Le Xuan Thong	
14. Paleolithic Vestiges in the Krông Nô River Basin, Đắk Nông Province	119
Vu Tien Duc	
15. Restructuring the Heritage Value of the Ê Đê's Traditional Longhouses for Tourism Development in Đắk Lắk Province	130
Nguyen Van Manh, Nguyen Vu Minh	
16. Comparative relative sentences in the epics of Đăm Săn and Xing Nhã.....	137
Pham Thi Xuan Nga	
17. Exploiting Chăm culture for tourism development: The case of homestays in Ninh Phước - Ninh Thuận.....	144
Chau Nu Hoang Yen, Dong Thanh Danh	

Phòng, chống lãng phí trong lĩnh vực kinh tế góp phần đưa đất nước vững bước vào kỷ nguyên mới

Nguyễn Trung Hậu

Vụ Kinh tế tổng hợp, Ban Chính sách, chiến lược Trung ương

Đặng Thu Thủy

Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

Email liên hệ: thuy0183@gmail.com

Tóm tắt: Trước bối cảnh đất nước chuẩn bị bước vào kỷ nguyên mới với các mục tiêu 100 năm mà Đảng đã đề ra, vấn đề tăng trưởng kinh tế đóng vai trò then chốt, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành các mục tiêu khác. Để đạt được điều này, phòng, chống lãng phí trong kinh tế trở thành nhiệm vụ cấp bách nhằm tối ưu hóa nguồn lực, cải thiện tốc độ tăng trưởng kinh tế và củng cố vị thế quốc gia. Bài viết phân tích hậu quả của lãng phí, đánh giá thực trạng phòng, chống lãng phí và chỉ ra nguyên nhân của tình trạng lãng phí trong lĩnh vực kinh tế của Việt Nam. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm phòng, chống lãng phí trong lĩnh vực kinh tế ở Việt Nam thời gian tới, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đạt được các mục tiêu quốc gia.

Từ khóa: phòng, chống, lãng phí, kinh tế, kỷ nguyên mới, Việt Nam

Preventing economic waste to boost Vietnam's strong advancement into a new era

Abstract: As Vietnam is preparing to enter a new era guided by the 100-year goals set by the Party, of which economic growth plays a pivotal role in achieving these objectives. To this end, preventing and mitigating economic waste has become an urgent task to optimize resources, improve economic growth rates, and strengthen the nation's position. This paper analyzes the consequences of economic waste, assesses the current situation of waste prevention and identifies the underlying causes in Vietnam's economic sector. On this basis, the author proposes solutions and recommendations to prevent and mitigate economic waste in the country in the coming period, thereby fostering economic growth and contributing to the achievement of national objectives.

Keywords: prevention, mitigation, economic waste, new era, Vietnam.

Ngày nhận bài: 19/12/2024; **Ngày phản biện:** 03/1/2025; **Ngày duyệt đăng:** 10/5/2025

1. Đặt vấn đề

Kỷ nguyên mới được đánh dấu bởi Đại hội XIV của Đảng, thời điểm đất nước hoàn thành 40 năm đổi mới với những thành tựu vĩ đại, nâng cao tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế. Đây là giai đoạn đòi hỏi dân tộc phải vươn lên mạnh mẽ, phấn đấu đạt các mục tiêu chiến lược, thúc đẩy phát triển vượt bậc về tầm cao, trình độ và chất lượng, khẳng định vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Đồng thời, cần xây dựng nền tảng cho bước đột phá tiếp theo và hoàn thành hai mục tiêu 100 năm mà Đảng đã đề ra. Trong đó, phát triển kinh tế đóng vai trò quan trọng, đòi hỏi các giải pháp hiệu quả nhằm huy động, quản lý và sử dụng tối ưu nguồn lực. Tuy nhiên, hiện nay, một số nguồn lực còn lãng phí, gây ảnh hưởng tiêu cực, cản trở phát triển kinh tế. Vì vậy, phòng chống lãng phí trong kinh tế là nhiệm vụ cấp bách, cần triển khai nhanh và quyết liệt. Bài viết phân tích hậu quả của lãng phí trong lĩnh vực kinh tế, đánh giá kết quả phòng, chống lãng phí trong lĩnh vực kinh tế của Việt Nam thời gian vừa qua, chỉ ra nguyên nhân của tình trạng lãng phí trong lĩnh vực kinh tế, từ đó đề xuất giải pháp, kiến nghị nhằm phòng, chống lãng phí trong lĩnh vực kinh tế ở Việt Nam thời gian tới.

2. Hậu quả của lãng phí trong lĩnh vực kinh tế

Lãng phí được hiểu là các hoạt động không hiệu quả của cải, vật chất xã hội vào một công việc, bất kể đó là việc công hay việc riêng. Hạn chế của cách giải nghĩa theo phương pháp từ điển học về lãng phí là thường chỉ nhìn vào kết quả cuối cùng. Thực tế cho thấy, lãng phí không phải là "vô ích", cũng không phải là "mất hoàn toàn" mà là làm một việc mà việc đó có kết quả nhưng

không hiệu quả (Nguyễn Hữu Khiển, 2024).

Khoản 2 Điều 3 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 2013 xác định “Lãng phí là việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản, lao động, thời gian lao động và tài nguyên không hiệu quả. Đối với lĩnh vực đã có định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thì lãng phí là việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, vốn nhà nước, tài sản nhà nước, lao động, thời gian lao động trong khu vực nhà nước và tài nguyên vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ hoặc không đạt mục tiêu đã định”.

Trong lĩnh vực kinh tế, lãng phí được hiểu là quản lý, sử dụng vốn, tài sản, lao động, thời gian lao động và tài nguyên không hiệu quả, thường tập trung vào một số lĩnh vực, như quản lý xây dựng cơ bản, sử dụng đất đai, tài nguyên thiên nhiên, trụ sở làm việc, nhà công vụ; sử dụng các nguồn thu thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn nhà nước, tài sản nhà nước; quản lý thời gian, sức lao động, nguồn nhân lực (Nguyễn Thị Thu Thanh, 2021).

Lãng phí dưới góc nhìn văn hóa là một hành vi không đẹp. Tuy nhiên, dưới góc độ kinh tế, lãng phí đã và đang gây ra nhiều hệ lụy nghiêm trọng, tạo rào cản trong phát triển kinh tế - xã hội, bỏ lỡ thời cơ phát triển của đất nước (Báo Nhân dân, 2024; Trường Sơn, 2017). Một số hậu quả của lãng phí có thể ảnh hưởng đến nền kinh tế là:

Thứ nhất, lãng phí khiến hiệu quả phát triển kinh tế giảm sút. Trong quản lý tài nguyên và nguồn vốn đầu tư công, khi nguồn lực không được phân bổ hợp lý, chi tiêu không đúng mục tiêu, tốc độ phát triển kinh tế sẽ bị chậm lại. Điều này làm giảm khả năng cạnh tranh của nền kinh tế trên trường quốc tế, kìm hãm sự thu hút đầu tư

Thứ hai, lãng phí làm tăng gánh nặng nợ công. Khi nguồn lực tài chính công bị lãng phí, các khoản đầu tư không mang lại hiệu quả như kỳ vọng, khiến chính phủ phải vay mượn thêm để bù đắp các thiếu hụt. Điều này không chỉ làm tăng mức nợ công mà còn làm giảm khả năng của Chính phủ trong việc chi tiêu cho các mục tiêu phát triển bền vững. Nếu nợ công không được kiểm soát chặt chẽ, nó có thể dẫn đến khủng hoảng tài chính, làm giảm uy tín quốc gia trên trường quốc tế và gây bất ổn cho nền kinh tế (Báo Hà Nội mới, 2024).

Thứ ba, lãng phí làm chậm quá trình phát triển hạ tầng và xã hội. Các dự án hạ tầng như xây dựng đường xá, cầu cống, trường học, bệnh viện có thể bị chậm tiến độ hoặc thậm chí không hoàn thành do lãng phí trong quản lý và thực hiện. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng của các dịch vụ công, mà còn làm gián đoạn các kế hoạch phát triển lâu dài của quốc gia. Hậu quả là, đời sống kinh tế - xã hội bị ảnh hưởng tiêu cực, các mục tiêu phát triển bền vững bị trì hoãn, và sự công bằng xã hội trở nên khó đạt được.

Thứ tư, lãng phí gây tác động xấu đến môi trường. Lãng phí tài nguyên thiên nhiên như đất đai, nước và năng lượng, có thể dẫn đến hậu quả nghiêm trọng đối với môi trường. Việc sử dụng tài nguyên một cách không hiệu quả hoặc không bền vững không chỉ làm suy thoái hệ sinh thái mà còn làm giảm cơ hội phát triển các ngành kinh tế xanh và bền vững. Tác động của sự lãng phí này có thể lâu dài, đe dọa khả năng phục hồi của môi trường và gây khó khăn trong việc đạt được mục tiêu phát triển bền vững của quốc gia (Nguyễn Sĩ Dũng, 2024).

Thứ năm, lãng phí làm suy giảm lòng tin của người dân vào chính quyền và hệ thống pháp luật. Khi người dân nhận thấy nguồn lực bị sử dụng không hiệu quả hoặc thất thoát, họ dễ dàng cảm thấy bức xúc và mất niềm tin vào các chính sách của Nhà nước. Điều này có thể dẫn đến sự hoài nghi về tính minh bạch và công bằng của các cơ quan nhà nước, làm xói mòn sự ổn định xã hội và chính trị, thậm chí gây ra bất ổn nếu không được xử lý kịp thời (Tạp chí điện tử Đầu tư tài chính, 2025).

Thứ sáu, lãng phí gây ra bất bình đẳng xã hội, vì nguồn lực đáng lẽ nên được sử dụng để cải thiện dịch vụ công hoặc hỗ trợ các nhóm yếu thế lại bị sử dụng không hiệu quả. Khi các khoản chi cho phúc lợi xã hội và dịch vụ công bị lãng phí, các đối tượng yếu thế càng trở nên dễ bị tổn thương, từ đó làm sâu sắc thêm khoảng cách giàu nghèo và gây ra sự mất cân đối trong phát triển. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến công bằng xã hội mà còn kìm hãm sự phát triển bền vững (Nguyễn Sĩ Dũng, 2024).

Thứ bảy, lãng phí gây cản trở cải cách và phát triển thể chế. Lãng phí trong lĩnh vực công thường phản ánh yếu kém trong thể chế và quản trị, gây khó khăn cho các nỗ lực cải cách. Nếu không khắc phục,

lãng phí sẽ làm quá trình cải cách và phát triển thể chế trở nên phức tạp hơn (Báo Nhân dân, 2024).

Chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế là thước đo quan trọng, thể hiện việc sử dụng nguồn lực hiệu quả của một quốc gia (hay nhìn ở chiều ngược lại là mức độ lãng phí). Huỳnh Thế Du (2024) đã lấy ví dụ về hậu quả của lãng phí thông qua việc so sánh về tăng trưởng kinh tế giữa Việt Nam và Trung Quốc. Theo đó, Việt Nam và Trung Quốc có mức GDP/người xấp xỉ nhau vào năm 1985, có điểm số về tham nhũng được Tổ chức Minh bạch quốc tế (Transparency International) đánh giá tương tự nhau vào năm 1997 (Việt Nam: 27,9 điểm; Trung Quốc: 28,8 điểm) và đến năm 2023 (Việt Nam: 41 điểm; Trung Quốc: 42 điểm). Tuy nhiên trong giai đoạn 1985 - 2023, lãng phí là một trong những nguyên nhân dẫn đến GDP thực của Trung Quốc tăng 24,9 lần hay 8,8%/năm, trong khi Việt Nam chỉ là 10,6 lần hay 6,4%/năm và đến năm 2023 GDP/người của Trung Quốc gấp ba lần Việt Nam và đang tiệm cận ngưỡng nước thu nhập cao.

Tóm lại, lãng phí làm suy giảm nguồn lực con người, nguồn lực tài chính, làm giảm hiệu quả sản xuất, tăng gánh nặng chi phí, gây cạn kiệt tài nguyên, giảm hiệu lực, hiệu quả của bộ máy Nhà nước. Quan trọng hơn, lãng phí sẽ khiến đất nước mất đi cơ hội để tăng trưởng nhanh và bền vững.

3. Chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về phòng, chống lãng phí

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh “Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội phải khắc phục khuyết điểm, tức là phải tăng gia sản xuất, tiết kiệm, chống lãng phí, bảo vệ của công”. Bác căn dặn “Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là kẻ thù của nhân dân, của bộ đội và của Chính phủ”; Lãng phí tuy không lấy của công đứt túi, song kết quả cũng rất tai hại cho nhân dân, cho Chính phủ. Có khi tai hại hơn nạn tham ô” vì “lãng phí rất phổ biến” (Hồ Chí Minh toàn tập, 2011).

Trong mọi giai đoạn cách mạng, Đảng, Nhà nước ta luôn đặc biệt quan tâm công tác phòng, chống lãng phí. Kế thừa và phát triển tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương và giải pháp để phòng chống lãng phí và đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/2/2012 của Hội nghị Trung ương 5 khóa XI “Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí” đã chỉ rõ “phòng, chống tham nhũng, lãng phí là công việc khó khăn, phức tạp, là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” (Tô Lâm, 2024).

Từ khi tiến hành công cuộc đổi mới đến nay, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư các khóa đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết, kết luận về phòng, chống lãng phí và lãnh đạo cả hệ thống chính trị, toàn dân tổ chức thực hiện. Cụ thể là:

- Ngày 21/8/2006, Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Ngày 25/5/2012, Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) ban hành Kết luận số 21-KL/TW về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương (khóa X).

- Ngày 21/12/2012, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 21-CT/TW về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Ngày 10/01/2019, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 27-CT/TW về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực.

- Ngày 25/12/2023, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 27-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Ngày 29/10/2024, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 191-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và Quyết định số 192-QĐ/TW về kiện toàn Ban Chỉ đạo (bổ sung nhiệm vụ phòng, chống lãng phí, với trọng tâm là quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công).

- Ngày 17/03/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 08/CT-TTg về Đẩy mạnh phòng, chống lãng phí, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Thể chế hóa các chủ trương của Đảng, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa X ban hành Pháp lệnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 1998; Quốc hội đã thông qua Luật thực hành tiết

kiệm, chống lãng phí năm 2005 và năm 2013; Điều 56 Hiến pháp năm 2013 quy định “Cơ quan, tổ chức, cá nhân phải thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng trong hoạt động kinh tế - xã hội và quản lý nhà nước”.

Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2020 và Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025, theo đó tập trung chỉ đạo thực hiện phòng, chống lãng phí trong quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước, đầu tư công, quản lý tài nguyên, vốn, tài sản của Nhà nước ở các doanh nghiệp.

4. Thực trạng phòng, chống lãng phí trong lĩnh vực kinh tế

4.1. Kết quả đạt được

Các văn bản chỉ đạo của Đảng, quy định của pháp luật đã quy định rõ trách nhiệm thực hiện phòng, chống lãng phí. Nhờ đó, lãng phí trong lĩnh vực kinh tế được kiểm soát có hiệu quả. Công tác phòng, chống lãng phí đã đạt được một số kết quả quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Trong giai đoạn 2019 - 2023, Chính phủ đã ban hành trên 200 nghị định, Thủ tướng Chính phủ ban hành trên 750 quyết định và các bộ, ngành ban hành trên 900 thông tư liên quan đến nguồn tài lực. Các chính sách đều nhằm hoàn thiện thể chế và tháo gỡ khó khăn trong tổ chức thực hiện công tác phòng, chống lãng phí các nguồn lực của nền kinh tế (Minh Anh, 2025).

Công tác quản lý ngân sách nhà nước được giám sát nghiêm ngặt từ giai đoạn lập dự toán, thực hiện đến quyết toán. Việc thúc đẩy cơ chế phân cấp quản lý ngân sách đã khuyến khích chính quyền địa phương các cấp chú trọng đầu tư phát triển. Hoạt động thanh tra, kiểm tra được tăng cường nhằm đảm bảo chính sách tài khóa được điều hành chặt chẽ, tiết kiệm triệt để, hiệu quả, đồng thời siết chặt kỷ luật tài chính, chống lãng phí và đảm bảo tính minh bạch trong thu chi ngân sách (Trần Kim Chung và Nguyễn Văn Tùng, 2021).

Trong việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, các cấp, các ngành tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về đầu tư công. Chống lãng phí được thực hiện thông qua việc cải thiện chất lượng lập quy hoạch, tăng cường thanh tra, kiểm tra và giám sát toàn bộ các giai đoạn đầu tư, đảm bảo công khai, minh bạch trong đấu thầu bằng cách ưu tiên đấu thầu rộng rãi, hạn chế tối đa chỉ định thầu cho các dự án (Thanh Ngân, 2025).

Về quản lý tài sản công, các cấp, ngành và địa phương đã tiến hành kê khai, báo cáo và đề xuất phương án sắp xếp, xử lý đối với nhà, đất, công trình và các tài sản liên quan, qua đó nắm rõ tổng quan tài sản đang quản lý. Điều này góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong việc sử dụng tài sản công được giao hoặc cho thuê đúng mục đích, đúng chức năng, tiết kiệm và hiệu quả (Báo Kiểm toán, 2024).

Quản lý và sử dụng tài nguyên đất đã có nhiều tiến triển tích cực. Mọi tài sản nhà nước đều được giao cho người chịu trách nhiệm bảo vệ, sử dụng và phát triển, đồng thời tăng cường vai trò kiểm tra, giám sát của Nhà nước trong quản lý tài nguyên, đất đai. Công tác quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất đã được cải tiến, chất lượng quy hoạch ngày càng nâng cao, bước đầu kiểm soát được việc chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất.

4.2. Tồn tại, hạn chế

Việc phòng, chống lãng phí tuy đã có nhiều chuyển biến, song vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: (i) Tình trạng lãng phí trong một số lĩnh vực, như đầu tư cơ bản, quản lý và sử dụng đất đai, tài nguyên thiên nhiên... tuy từng bước được khắc phục nhưng còn chậm. Còn một số bộ, ngành, địa phương chưa thực sự quyết liệt trong triển khai, thực hiện công tác phòng, chống lãng phí; (ii) Tình trạng lãng phí trong tổ chức lễ hội, hội thảo, gặp mặt, tiếp khách... vẫn còn xảy ra ở một số nơi; (iii) Công tác quản lý, sử dụng đất tại một số địa phương còn hạn chế, sử dụng không đúng mục đích, sử dụng không hiệu quả, gây lãng phí, sai phạm trong quản lý. Tỷ lệ hoàn thành phương án sắp xếp lại, xử lý đất thuộc sở hữu nhà nước chưa cao; (iv) Tình trạng khai thác tài nguyên, khoáng sản của một số doanh nghiệp tại nhiều địa phương vẫn còn sai phạm, dẫn đến lãng phí tài nguyên thiên nhiên, ảnh hưởng đến môi trường; (v) Cải cách hành chính và sử dụng thời gian lao động của cán bộ, công chức vẫn còn nhiều hạn chế... Đáng chú ý là một số cấp ủy, đơn vị buông lỏng, có phần

coi nhẹ cuộc đấu tranh này (Nguyễn Thị Thu Thanh, 2021; Lê Thông, 2025; Hùng Võ, 2024).

Những hạn chế trên dẫn đến làm thất thoát tài sản của Nhà nước và nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường kinh tế, xã hội, làm giảm tốc độ tăng trưởng, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Báo cáo số 330/BC-ĐGS ngày 11/10/2022 của Đoàn giám sát của Quốc hội về việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021 chỉ ra hàng trăm dự án vi phạm quy định về thủ tục đầu tư, gây thất thoát, lãng phí, giảm hiệu quả đầu tư, trên 3.000 dự án có thất thoát, lãng phí (trong đó, năm 2016 là 590 dự án, năm 2017 là 840 dự án, năm 2018 là 422 dự án, năm 2019 là 125 dự án, năm 2020 là 923 dự án và năm 2021 là 185 dự án). Tổng số vụ án liên quan đến tham nhũng, lãng phí đã kết luận điều tra là gần 1.300 vụ gây thiệt hại khoảng 31.800 tỷ đồng và số tiền được thu hồi là 26.500 tỷ đồng (khoảng 80% giá trị thiệt hại). Các lĩnh vực chủ yếu gồm giao thông, xây dựng, mua sắm đầu tư các trang, thiết bị y tế, giáo dục, cho vay ngân hàng, lĩnh vực thuế, trục lợi bảo hiểm xã hội...

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII cũng chỉ rõ “Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở một số địa phương, bộ, ngành chưa có chuyển biến rõ rệt... Việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí vẫn còn hạn chế... Tham nhũng, lãng phí trên một số lĩnh vực còn nghiêm trọng, phức tạp, với những biểu hiện ngày càng tinh vi, gây bức xúc trong xã hội”.

Trong báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2025 của Chính phủ tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV, Thủ tướng Chính phủ đã thẳng thắn nhìn nhận “lãng phí trong quản lý tài sản công, đất đai... còn lớn”.

4.3. Nguyên nhân

Ở từng lĩnh vực nhất định, tình trạng lãng phí có thể xuất phát từ nhiều nguyên nhân mang tính khách quan và chủ quan như cơ chế chưa rõ ràng, sự thiếu minh bạch và trách nhiệm giải trình gắn với từng tổ chức, cá nhân, sự chồng chéo trong công tác triển khai thực hiện, sự yếu kém trong công tác phối hợp, đội ngũ cán bộ còn hạn chế về năng lực... Tuy nhiên, trong lĩnh vực kinh tế cho thấy một số nguyên nhân chủ yếu của tình trạng lãng phí là:

Thứ nhất, sự lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy đối với công tác phòng, chống lãng phí chưa chặt chẽ, sâu sát, thường xuyên dẫn đến nhận thức của một bộ phận cán bộ chưa đúng, chưa đầy đủ về lãng phí. Những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, văn bản pháp luật về phòng, chống lãng phí, nhưng việc thực thi trong thực tế vẫn còn hạn chế. Vẫn còn cán bộ có tâm lý coi nhẹ việc chống lãng phí ngay trong hoạt động quản lý, coi lãng phí là hành vi cần khắc phục nhưng chưa đến mức nghiêm trọng. Một bộ phận cán bộ còn quan niệm lãng phí chỉ là việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước không hiệu quả nhưng trên thực tế còn có lãng phí về cơ hội và thời gian (Nguyễn Thị Thu Thanh, 2021).

Thứ hai, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật chống lãng phí đạt hiệu quả chưa cao, chưa tạo được dư luận xã hội mạnh mẽ để phê phán, lên án những hành vi gây lãng phí. Việc xây dựng ý thức văn hoá tiết kiệm, chống lãng phí trong xã hội chưa được quan tâm đúng mức, chưa xây dựng được hệ thống tiêu chuẩn, định mức phù hợp để định hướng việc tiết kiệm, phòng, chống lãng phí trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Thứ ba, hệ thống pháp luật và cơ chế kiểm soát chưa hoàn thiện, thiếu trách nhiệm giải trình. Mặc dù đã có nhiều văn bản pháp luật và quy định về phòng, chống lãng phí, nhưng hệ thống pháp luật còn thiếu đồng bộ, không đủ rõ ràng và cụ thể, khiến cho việc thực thi chưa đạt hiệu quả cao. Các quy định về kiểm soát chi tiêu công, giám sát và chế tài xử lý còn chưa chặt chẽ. Ở một số cơ quan, việc phân cấp, phân quyền chưa đi kèm với trách nhiệm giải trình minh bạch, dẫn đến tình trạng cán bộ chưa nhận thức đầy đủ trách nhiệm, từ đó thiếu quyết tâm trong việc phòng, chống lãng phí (Nguyễn Sĩ Dũng, 2024).

Thứ tư, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước trong nhiều lĩnh vực chưa đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội; chế tài xử lý lãng phí đã ban hành nhưng tính răn đe chưa cao. Một số trường hợp lãng phí không bị xử lý một cách nghiêm minh hoặc các biện pháp xử phạt chưa đủ mạnh. Các cơ quan giám sát đôi khi chưa thể hoạt động độc lập hoặc chưa đủ mạnh để thực hiện nhiệm vụ phát hiện và ngăn chặn lãng phí. Việc phối hợp giữa các cơ quan

này cũng chưa thật sự hiệu quả (Duy Tuấn, 2024)

Thứ năm, do bệnh thành tích, tư duy nhiệm kỳ, tư duy chủ quan của một số cán bộ muốn thực hiện những dự án ở địa phương, bộ, ngành mình và trong nhiệm kỳ mình làm lãnh đạo để chứng tỏ năng lực, sự năng động nhưng do cách làm nóng vội, sự tính toán chủ quan, sự không tuân thủ đầy đủ các quy trình, thủ tục nên một số dự án đã đem lại hiệu quả không mong muốn.

Thứ sáu, chưa tạo được cơ chế thực sự hữu hiệu cho việc giám sát, phát hiện lãng phí của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân. Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, kiểm soát, giám sát của các cơ quan chức năng, tổ chức, đoàn thể quần chúng về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí chưa đáp ứng được yêu cầu (Ngô Sách Thực, 2024).

Thứ bảy, các nhóm lợi ích hoặc cá nhân có quyền lợi liên quan đến việc chi tiêu ngân sách công thường có động lực để duy trì các kênh lãng phí, làm cho các nỗ lực phòng, chống gặp khó khăn.

5. Giải pháp, kiến nghị

Lãng phí không chỉ làm tổn hại tài sản mà còn làm mất đi cơ hội phát triển của đất nước. Trước yêu cầu tăng cường nguồn lực, khơi dậy sức dân đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác phòng, chống lãng phí đang đứng trước những yêu cầu, nhiệm vụ mới rất khẩn trương, cấp bách. Việc phòng, chống lãng phí không chỉ là nhiệm vụ của riêng từng cá nhân hay tổ chức mà cần có sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị. Để công tác phòng, chống lãng phí đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu lực, hiệu quả, thời gian tới cần thực hiện một số giải pháp chủ yếu như sau:

Một là, tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền về phòng, chống lãng phí. Đề cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan báo chí trong định hướng dư luận về công tác phòng, chống lãng phí, nêu bật những kết quả tích cực, cũng như phát hiện những hạn chế, yếu kém, khó khăn, phức tạp trong công tác đấu tranh phòng, chống lãng phí. Tăng cường và nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát tối cao của Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp đối với hoạt động phòng, chống lãng phí, trước hết là giám sát hoạt động của các cơ quan có chức năng phòng, chống lãng phí. Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, của cộng đồng và nhân dân trong việc phát hiện, đấu tranh với những biểu hiện lãng phí.

Hai là, nâng cao vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống lãng phí. Sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của nhà nước là nhân tố quyết định thành công của công tác phòng, chống lãng phí. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải xác định phòng, chống lãng phí là nhiệm vụ quan trọng, cần thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

Ba là, tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật. Đẩy mạnh công tác cải cách thể chế xây dựng và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Rà soát, bổ sung, sửa đổi kịp thời các quy định về cơ chế quản lý, các định mức kinh tế - kỹ thuật không còn phù hợp với thực tiễn phát triển của đất nước.

Bốn là, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử để nâng cao hiệu quả phòng, chống lãng phí. Tăng cường thanh tra, kiểm tra các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước và doanh nghiệp sử dụng tài nguyên thiên nhiên, chấp hành pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Năm là, kiên trì thực hiện đồng bộ các giải pháp từ thấp đến cao tiến tới xây dựng văn hóa chống lãng phí trong toàn xã hội; đưa chống lãng phí trở thành các chuẩn mực đạo đức, chuẩn mực xã hội; trở thành nội quy của từng cơ quan, đơn vị.

Sáu là, sớm ban hành hướng dẫn của Ban Chỉ đạo về công tác phòng, chống lãng phí, trong đó nhận diện, chỉ rõ các hành vi, biểu hiện lãng phí, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác phòng, chống lãng phí. Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm, gây lãng phí.

Bảy là, phòng, chống lãng phí cần được triển khai quyết liệt, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ, đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trở thành "tự giác", "tự nguyện", "cơm ăn nước uống, áo mặc hàng ngày", thành văn hóa ứng xử của mỗi người dân trong thời đại mới.

6. Kết luận

Đất nước ta đang đứng trước kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc với mục tiêu phát triển tăng tốc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đưa quốc gia, dân tộc lên một tầm cao mới, tiến cùng thời đại. Để nắm bắt cơ hội, đẩy lùi thách thức, để phát huy mạnh mẽ nguồn lực để phát triển đất nước trong giai đoạn cách mạng mới, xây dựng tương lai tốt đẹp, công tác phòng, chống lãng phí đang trở thành yêu cầu cấp thiết, một trong những điều kiện cần và đủ để chúng ta bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Phòng chống lãng phí cần được triển khai quyết liệt, đồng bộ với những giải pháp hữu hiệu, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ, góp phần thực hiện thành công hai mục tiêu 100 năm mà Đảng ta đã xác định.

Tài liệu tham khảo

Báo Hà Nội mới. (2024). Bài 3: Lầy một, phá mười. Truy xuất từ: <https://hanoimoi.vn/bai-3-lay-mot-pha-muoi-683065.html>, ngày 19/11/2024.

Báo Nhân dân. (2024). Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, nhìn từ “hiệu lệnh” phòng, chống lãng phí. Truy xuất từ: <https://special.nhandan.vn>, ngày 19/11/2024.

Báo Kiểm toán. (2024). Ngăn chặn lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công. Truy xuất từ: <http://baokiemtoan.vn>, ngày 10/4/2025.

Trần Kim Chung và Nguyễn Văn Tùng. (2021). Nâng cao hiệu quả phân cấp quản lý, điều hành ngân sách địa phương. *Tạp chí Tài chính*, kỳ 1 tháng 5/2021.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội.

Đoàn Giám sát của Quốc Hội. (2022). Báo cáo số 330/BC-ĐGS ngày 11/10/2022 về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021.

Huỳnh Thế Du. (2024). Chỉ mặt lãng phí, Báo Tuổi trẻ online. Truy xuất từ: <https://tuoitre.vn/chi-mat-lang-phi-20241113090126816.htm>, ngày 19/11/2024.

Hồ Chí Minh (2011) Toàn tập. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, t.7, tr.345.

Minh Anh. (2025). Phòng, chống lãng phí, tăng cường các nguồn lực cho nền kinh tế. Thời báo Tài chính. Truy xuất từ: <https://thoibaotaichinhvietnam.vn>, ngày 15/03/2025.

Nguyễn Sĩ Dũng. (2024). Việt Nam - Kỷ nguyên vươn mình: Quyết liệt kiểm soát, loại bỏ lãng phí, Báo điện tử Hà nội mới. Truy xuất từ: <https://hanoimoi.vn>, ngày 19/11/2024.

Nguyễn Hữu Khiển. (2024). Lãng phí - Một khuyết tật trong quản lý xã hội, Tạp chí điện tử Tổ chức nhà nước. Truy xuất từ: <https://tcnn.vn>, ngày 19/11/2024.

Tô Lâm. (2024). Chống lãng phí, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam. Truy xuất từ: <https://dangcongsan.vn/tieu-diem/chong-lang-phi-680538.html>, ngày 19/11/2024.

Tạp chí điện tử Đầu tư tài chính. (2025). Thủ tướng: 'Lãng phí gây suy giảm lòng tin của nhân dân'. Truy xuất từ: <https://vietnamfinance.vn>, ngày 10/4/2025.

Thanh Ngân. (2025). Kỳ vọng đột phá cho năm 2025 trước những chính sách mới của Luật Đầu tư công. Truy xuất từ: <https://taichinhdoanhnghiep.net.vn>, ngày 8/4/2025.

Trường Sơn. (2017). Tham nhũng, lãng phí là nguyên nhân đẩy nợ công tăng cao. Truy cập từ: <https://thanhnien.vn>, ngày 19/11/2024.

Lê Thông. (2025). Tổ chức lễ hội không tràn lan, lãng phí. Truy xuất từ: <https://hanoionline.vn>, ngày 10/4/2025.

Nguyễn Thị Thu Thanh. (2021). Phòng, chống lãng phí, tăng cường nguồn lực xây dựng đất nước. Tạp chí Cộng sản online. Truy xuất từ: <https://www.tapchicongsan.org.vn>, ngày 19/11/2024.

Ngô Sách Thực. (2024). Xây dựng cơ chế giám sát, phát hiện lãng phí, Truy xuất từ: <https://nhandan.vn>, ngày 10/4/2025.

Duy Tuấn. (2024). Chế tài xử lý lãng phí đã có nhưng tính răn đe chưa cao. Truy xuất từ: <https://congly.vn>, ngày 10/4/2025.

Hùng Võ. (2024). “Chảy máu” - lãng phí tài nguyên khoáng sản: Gánh nặng đè lên “vai” xã hội. Truy xuất từ: <https://mega.vietnamplus.vn>, ngày 10/4/2025.